

Số: 1908/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình dịch vụ công lĩnh vực tài nguyên và môi trường tiếp nhận và xử lý theo cơ chế một cửa tại Trung tâm Hành chính công, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 3528/STNMT-VP ngày 12 tháng 5 năm 2020 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Văn bản số 1253/VP-HCC ngày 01/6/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 11 (mười một) quy trình dịch vụ công lĩnh vực tài nguyên và môi trường tiếp nhận và xử lý theo cơ chế một cửa tại Trung tâm Hành chính công, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai (có danh mục và các quy trình chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 3592/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 và Quyết định số 4187/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Hành chính công, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các quy trình dịch vụ này tại trụ sở làm việc.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật các Quy trình lên phần mềm Quản lý Hồ sơ điện tử (Egov); đồng thời, thực

hiện phân luồng tiếp nhận, xử lý và thống kê riêng đối với loại hồ sơ thuộc dạng dịch vụ này với hồ sơ một cửa theo các Bộ thủ tục hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT,HCC



Cao Tiến Dũng



DANH MỤC
QUY TRÌNH DỊCH VỤ CÔNG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ THEO CƠ CHẾ
MỘT CỬA TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG,
UBND CẤP HUYỆN TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1908/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Số TT	Tên quy trình	Trang
A	QUY TRÌNH DỊCH VỤ CÔNG CẤP TỈNH	1
I	Lĩnh vực Đất đai	1
1	Quy trình điều chỉnh Thông báo thu hồi đất, Quyết định thu hồi đất	1
2	Quy trình điều chỉnh Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	4
3	Quy trình chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất (Đối với trường hợp bên chuyển nhượng được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền hàng năm hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 83 Nghị định 43)	7
4	Quy trình chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (trừ trường hợp cổ phần hóa doanh nghiệp) và chia, tách; sáp, nhập doanh nghiệp (đối với trường hợp được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả có nguồn từ ngân sách Nhà nước).	10
5	Quy trình Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (trừ trường hợp cổ phần hóa doanh nghiệp) và chia, tách; sáp, nhập doanh nghiệp (đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả không có nguồn từ ngân sách nhà nước).	13

6	Quy trình ký hợp đồng thuê đất, phụ lục hợp đồng thuê đất	18
7	Quy trình đăng ký, xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất	23
B	QUY TRÌNH DỊCH VỤ CÔNG CẤP HUYỆN	32
I	Lĩnh vực Đất đai	32
1	Trích lục và biên vẽ thửa đất, khu đất bản đồ địa chính phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất, thuê đất, thu hồi đất và công tác chỉnh lý biến động bản đồ địa chính	32
2	Quy trình trả Giấy chứng nhận dạng đồng loạt	34
3	Quy trình Trích lục và đo chỉnh lý thửa đất, khu đất Bản đồ địa chính phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất, thuê đất, thu hồi đất và công tác chỉnh lý biến động bản đồ địa chính	36
4	Quy trình đăng ký, xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất	38

I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

QUY TRÌNH (01)

Điều chỉnh Thông báo thu hồi đất, Quyết định thu hồi đất

1. Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ điều chỉnh Thông báo thu hồi đất:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và sơ đồ kèm theo;
- Thông báo thu hồi đất kèm theo Bản đồ địa chính trước khi điều chỉnh;
- Tờ trình của UBND huyện về nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh Thông báo thu hồi đất.

- Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích khu đất đề nghị điều chỉnh;

b) Hồ sơ điều chỉnh Quyết định thu hồi đất:

- Quyết định chấp thuận đầu tư và sơ đồ kèm theo;
- Thông báo thu hồi đất điều chỉnh;
- Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư điều chỉnh đã được thẩm định;
- Tờ trình của UBND huyện về nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh Quyết định thu hồi đất;
- Quyết định thu hồi đất kèm theo Bản đồ địa chính trước khi điều chỉnh;
- Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích khu đất đề nghị điều chỉnh;

2. Thời hạn giải quyết: Không quá 22 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Kết quả thực hiện:

- + Thông báo thu hồi đất điều chỉnh;
- + Quyết định thu hồi đất điều chỉnh.

4. Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết (22 ngày)
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ] --> B[Tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC] B --> C[Thẩm định hồ sơ, lập Tờ trình] C --> D[Trình ký] D --> E[Ký tờ trình] E --> F[Đóng dấu, photo, trình UBND tỉnh] F --> G[UBND tỉnh ký Văn bản] G --> H[Trả kết quả] B -.-> Không đạt A C -.-> Không đạt A </pre>	Trung tâm HCC	0,5 ngày
	Văn phòng	0,5 ngày
	P.QH	10 ngày
	Văn phòng	01 ngày
	Lãnh đạo Sở	03 ngày
	Văn phòng	01 ngày
	UBND tỉnh	05 ngày
	Trung tâm HCC	01 ngày

5. Hướng dẫn chi tiết:

- **Bước 1:** Tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết biên nhận, cập nhật theo dõi và chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường; Hồ sơ chưa đạt thì trả doanh nghiệp và hướng dẫn các giấy tờ còn thiếu.

- **Bước 2:** Văn phòng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh, nhập phần mềm, chuyển hồ sơ đến Phòng Quy hoạch.

- **Bước 3:** Phòng Quy hoạch kiểm tra, thẩm định hồ sơ:

Trường hợp hồ sơ chưa đạt thì trong vòng 10 ngày, thảo văn bản thông báo lý do trả hồ sơ, chuyển Văn phòng để chuyển trả hồ sơ Trung tâm Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công tỉnh trả hồ sơ cho doanh nghiệp kèm văn bản thông báo. Kết thúc quy trình.

Trường hợp hồ sơ đạt thì thảo Tờ trình, dự thảo Văn bản/Quyết định điều chỉnh Thông báo/Quyết định thu hồi đất, chuyển Văn phòng trình lãnh đạo Sở ký.

- **Bước 4:** Văn phòng trình lãnh đạo Sở ký Tờ trình.

- **Bước 5:** Lãnh đạo Sở ký Tờ trình.

- **Bước 6:** Văn phòng chuyển hồ sơ đến văn thư đóng dấu và trình UBND tỉnh.

- **Bước 7:** UBND tỉnh ký Văn bản điều chỉnh Thông báo/Quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất.

- **Bước 8:** Trung tâm Hành chính công tỉnh tiếp nhận Quyết định đã ký, nhập kết quả theo dõi, phát hành Quyết định. Kết thúc hồ sơ.

6) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

- Thông tư số 30/2014/TT- BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

- Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

QUY TRÌNH (02)

Điều chỉnh Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

(trừ trường hợp điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004)

1. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;

- Bản sao quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất kèm theo Bản đồ địa chính thửa đất.

- Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (nếu có);

- Bản sao giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp (nếu có);

- Bản sao Quyết định điều chỉnh quy hoạch chi tiết đối trường hợp điều chỉnh chỉnh quy hoạch chi tiết làm thay đổi cơ cấu sử dụng đất dự án.

Trường hợp điều chỉnh ranh giới, diện tích đất so với Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, đề nghị chủ đầu tư cung cấp bản vẽ chồng ghép ranh giới, diện tích đất giữa thực tế sử dụng đất và ranh giới đã được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thể hiện cơ cấu sử dụng đất trước và sau điều chỉnh.

- Bản sao giấy tờ liên quan đến việc thực hiện thủ tục về môi trường.

2. Thời hạn giải quyết: Không quá 22 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Kết quả thực hiện: Quyết định điều chỉnh.

4. Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (22 ngày)
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ] --> B[Tiếp nhận hồ sơ từ] B --> C[Thẩm định hồ sơ, lập TT] C --> D[Trình ký] D --> E[Ký Tờ trình] E --> F[Lấy số phát hành, Trình UBND tỉnh] F --> G[UBND tỉnh ký Quyết định] G --> H[Trả kết quả] C -- Không đạt --> B C -- Không đạt --> B </pre>	Trung tâm HCC	0,5 ngày
	Văn phòng	0,5 ngày
	P.QH	10 ngày
	Văn phòng	01 ngày
	Lãnh đạo Sở	03 ngày
	Văn phòng	01 ngày
	UBND tỉnh	05 ngày
	Trung tâm HCC	01 ngày

5. Hướng dẫn chi tiết:

- **Bước 1:** Trung tâm Hành chính công tỉnh tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

+ Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp biên nhận, viết phiếu chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ thì trả lại doanh nghiệp và hướng dẫn các giấy tờ còn thiếu. Thời gian thực hiện trong ngày tiếp nhận hồ sơ.

- **Bước 2:** Văn phòng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh, nhập phần mềm, chuyển hồ sơ đến Phòng Quy hoạch.

- **Bước 3:** Phòng Quy hoạch kiểm tra (trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra hiện trạng sử dụng đất), thẩm định hồ sơ:

Trường hợp hồ sơ chưa đạt thì trong vòng 10 ngày, thảo vấn bản thông báo lý do trả hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký, chuyển Văn phòng. Văn phòng chuyển

trả hồ sơ Trung tâm Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công tỉnh trả hồ sơ cho doanh nghiệp kèm văn bản thông báo. Kết thúc quy trình.

Trường hợp hồ sơ đạt thì thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định, chuyển Văn phòng.

- **Bước 4:** Văn phòng trình Lãnh đạo Sở ký.

- **Bước 5:** Lãnh đạo Sở ký Tờ trình.

- **Bước 6:** Văn phòng chuyển hồ sơ đến văn thư đóng dấu và trình UBND tỉnh.

- **Bước 7:** UBND tỉnh ký Quyết định, chuyển Trung tâm Hành chính công tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.

- **Bước 8:** Trung tâm Hành chính công tỉnh tiếp nhận Quyết định đã ký, nhập kết quả theo dõi, phát hành Quyết định. Kết thúc hồ sơ.

6) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

- Thông tư số 30/2014/TT- BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

QUY TRÌNH (03)

Chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất

(Đối với trường hợp bên chuyển nhượng được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền hàng năm hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 83 Nghị định 43)

1. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản chấp thuận cho phép chuyển nhượng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Quyết định chủ trương đầu tư dự án của bên nhận chuyển nhượng;
- Hợp đồng chuyển nhượng dự án theo quy định của pháp luật về dân sự;
- Quyết định cho thuê đất, Hợp đồng thuê đất, Phụ lục Hợp đồng thuê đất (nếu có) đối với trường hợp thuê đất; Quyết định giao đất đối với trường hợp giao đất;
- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;
- Bản đồ địa chính khu đất;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư của bên nhận chuyển nhượng dự án;
- Giấy tờ chứng minh năng lực tài chính của bên nhận chuyển nhượng dự án.

2. Thời hạn giải quyết: Không quá 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải xin ý kiến các ngành thì thời gian giải quyết không quá 37 ngày làm việc (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính).

3. Kết quả thực hiện:

Quyết định thuê đất, giao đất cho bên nhận chuyển nhượng.

4. Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (22 ngày)
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ] -- Không đạt --> B[Tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC] B -- Không đạt --> C[Thẩm định hồ sơ, lập Tờ trình] C --> D[Trình ký] D --> E[Ký Tờ trình] E --> F[Lấy số phát hành, Trình UBND tỉnh] F --> G[UBND tỉnh ký Quyết định] G --> H[Trả kết quả] </pre>	Trung tâm HCC	0,5 ngày
	Văn phòng	0,5 ngày
	P.QH	10 ngày
	Văn phòng	01 ngày
	Lãnh đạo Sở	03 ngày
	Văn phòng	01 ngày
	UBND tỉnh	05 ngày
	Trung tâm HCC	01 ngày

5. Hướng dẫn chi tiết:

- **Bước 1:** Trung tâm Hành chính công tỉnh tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

+ Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp biên nhận, viết phiếu chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ thì trả lại doanh nghiệp và hướng dẫn các giấy tờ còn thiếu. Thời gian thực hiện trong ngày tiếp nhận hồ sơ.

- **Bước 2:** Văn phòng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh, nhập phần mềm, chuyển hồ sơ đến Phòng Quy hoạch.

- **Bước 3:** Phòng Quy hoạch kiểm tra (trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra hiện trạng sử dụng đất), thẩm định hồ sơ:

Trường hợp hồ sơ chưa đạt thì trong vòng 10 ngày, thảo vấn bản thông báo lý do trả hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký, chuyển Văn phòng, Văn phòng chuyển trả hồ sơ Trung tâm Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công tỉnh trả

hồ sơ cho doanh nghiệp kèm văn bản thông báo. Kết thúc quy trình.

Trường hợp hồ sơ đạt thì thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định, chuyển Văn phòng.

Trường hợp phải xin ý kiến các sở, ngành có liên quan thì thời gian xin ý kiến là 15 ngày làm việc;

- **Bước 4:** Văn phòng trình Lãnh đạo Sở ký.

- **Bước 5:** Lãnh đạo Sở ký Tờ trình.

- **Bước 6:** Văn phòng chuyển hồ sơ đến văn thư đóng dấu và trình UBND tỉnh.

- **Bước 7:** UBND tỉnh ký Quyết định, chuyển Trung tâm Hành chính công tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.

- **Bước 8:** Trung tâm Hành chính công tỉnh tiếp nhận Quyết định đã ký, nhập kết quả theo dõi, phát hành Quyết định. Kết thúc hồ sơ.

6. Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

- Thông tư số 30/2014/TT- BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

QUY TRÌNH (04)

Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (trừ trường hợp cổ phần hóa doanh nghiệp) và **chia, tách; sáp, nhập doanh nghiệp** (đối với trường hợp được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả có nguồn từ ngân sách Nhà nước).

1. Thành phần hồ sơ:

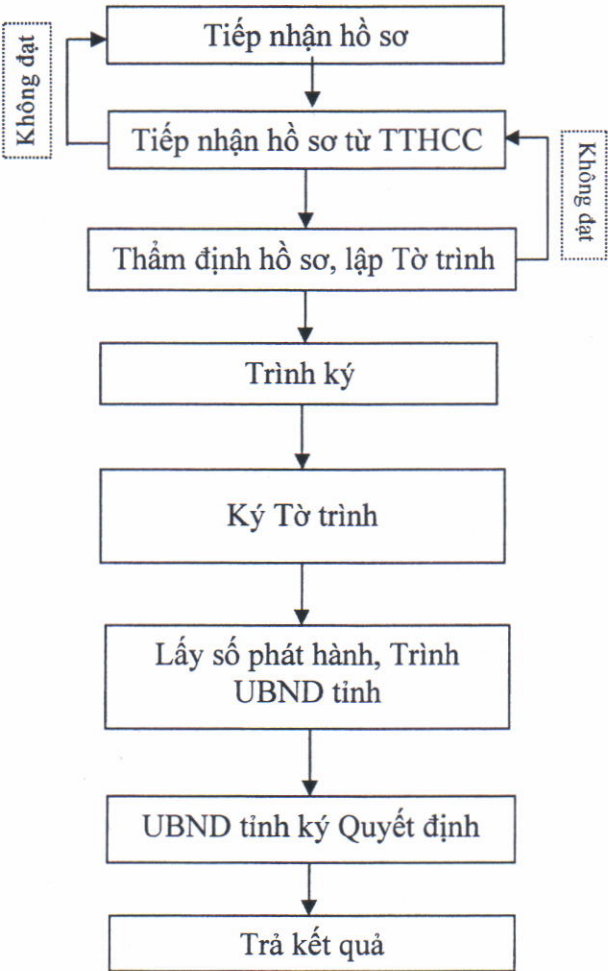
- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK;
- Bản gốc Giấy chứng nhận đã chứng nhận chính lý biến động;
- Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận phân chia hoặc hợp nhất hoặc chuyển giao quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của tổ chức trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty;
- Trường hợp phân chia hoặc hợp nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của tổ chức phải có văn bản chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức theo quy định của pháp luật;
- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc công nhận việc thay đổi thông tin pháp nhân đối với trường hợp thay đổi thông tin về pháp nhân của tổ chức đã ghi trên Giấy chứng nhận;
- Quyết định cho thuê đất, Hợp đồng thuê đất, Phụ lục Hợp đồng thuê đất (nếu có) đối với trường hợp giao đất; Quyết định giao đất đối với trường hợp giao đất;
- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;
- Bản đồ địa chính khu đất.

2. Thời hạn giải quyết: Không quá 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính.

3. Kết quả thực hiện:

Quyết định cho thuê, giao đất của doanh nghiệp sau khi chuyển đổi.

4. Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (22 ngày)
 <pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ] --> B[Tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC] B --> C[Thẩm định hồ sơ, lập Tờ trình] C --> D[Trình ký] D --> E[Ký Tờ trình] E --> F[Lấy số phát hành, Trình UBND tỉnh] F --> G[UBND tỉnh ký Quyết định] G --> H[Trả kết quả] A -.-> Không đạt B C -.-> Không đạt B </pre>	Trung tâm HCC	0,5 ngày
	Văn phòng	0,5 ngày
	P.QH	10 ngày
	Văn phòng	01 ngày
	Lãnh đạo Sở	03 ngày
	Văn phòng	01 ngày
	UBND tỉnh	05 ngày
	Trung tâm HCC	01 ngày

5. Hướng dẫn chi tiết:

- **Bước 1:** Trung tâm Hành chính công tỉnh tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

+ Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp biên nhận, viết phiếu chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ thì trả lại doanh nghiệp và hướng dẫn các giấy tờ còn thiếu. Thời gian thực hiện trong ngày tiếp nhận hồ sơ.

- **Bước 2:** Văn phòng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh, nhập phần mềm, chuyển hồ sơ đến Phòng Quy hoạch.

- **Bước 3:** Phòng Quy hoạch kiểm tra, thẩm định hồ sơ:

Trường hợp hồ sơ chưa đạt thì trong vòng 10 ngày, thảo văn bản thông báo lý do trả hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký, chuyển Văn phòng, Văn phòng chuyển trả hồ sơ Trung tâm Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công tỉnh trả

hồ sơ cho doanh nghiệp kèm văn bản thông báo. Kết thúc quy trình.

Trường hợp hồ sơ đạt thì thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định, chuyển Văn phòng.

- **Bước 4:** Văn phòng trình Lãnh đạo Sở ký.

- **Bước 5:** Lãnh đạo Sở ký Tờ trình.

- **Bước 6:** Văn phòng chuyển hồ sơ đến văn thư đóng dấu và trình UBND tỉnh.

- **Bước 7:** UBND tỉnh ký Quyết định, chuyển Trung tâm Hành chính công tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.

- **Bước 8:** Trung tâm Hành chính công tỉnh tiếp nhận Quyết định đã ký, nhập kết quả theo dõi, phát hành Quyết định. Kết thúc hồ sơ.

6. Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

- Thông tư 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.